

Số: 130/2022/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 16 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Ông **Hồ Văn M** - Sinh năm: 1967, địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Số K, khu phố L, Phường M, thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

2/ *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1965; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Văn M với bà Nguyễn Thị T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hồ Văn M và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) *Về con chung*: Hai người con chung giữa ông M với bà T là: Hồ Thị Thanh T - Sinh năm: 1992 và Hồ Thị Thanh Th - Sinh năm: 1996 đều đã thành niên, có khả năng lao động, ông M, bà T không có yêu cầu gì về con chung nên không xem xét, giải quyết.

2.3) *Về tài sản chung*: Ông Hồ Văn M và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) *Về nợ*: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Hồ Văn M tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông M đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000495 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho ông M số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mô Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện U;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên